

Số: 43/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 51/2020/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Thân Văn S, sinh năm 1969.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 147, đường B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Thân Văn S và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn ngày 13/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi cưới vợ chồng chung sống không có hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân do thời gian tìm hiểu của hai bên về nhau ít nên chưa hiểu tính cách của nhau, dẫn đến cuộc sống chung bất đồng quan điểm sống, cách sống và lối sống. Mâu thuẫn vợ chồng anh S, chị T xảy ra hàng ngày và đã trở lên trầm trọng hơn 01 năm nay. Tại biên bản hòa giải ngày 17/02/2020 Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh S và chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh S, chị T là hoàn toàn tự nguyện. Anh S, chị T đều xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh S, chị T theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Anh S, chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí: Anh S, chị T xác nhận mỗi người nộp 150.000 đồng vào chung 01 Biên lai số AA/2016/0000854 ngày 13/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Anh S, chị T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Thân Văn S và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Anh Thân Văn S và chị Nguyễn Thị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Thân Văn S và chị Nguyễn Thị T mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà mỗi người đã nộp 150.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0000854 ngày 13/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh Thân Văn S và chị Nguyễn Thị T đã thi hành xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP B;
- VKSNDTP B;
- UBND xã S, TP. B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương Giang